**TRÍCH NGANG THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ XÉT**

**DANH HIỆU …………………………………………………………..**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Đơn vị** | **Họ và tên** | **Năm sinh** | **Chức vụ, đơn vị công tác** | **Dân tộc thiểu số** | **Trình độ đào tạo** | **Thâm niên công tác (Năm)** | **Số năm làm CMKT (năm)** | **Số đề tài KH, sáng kiến, ứng dụng KH** | **Tiêu chuẩn về khen thưởng** |
| **Nam** | **Nữ** |
| 1 | Bộ môn, khoa… | GS.TS. Nguyễn Văn A | 1963 |  | Trưởng Bộ môn | không | Bác sĩ | 30 | 20 | + Chủ nhiệm 01 ĐT cấp Nhà nước (2009)+ Tham gia 02 ĐT cấp Bộ (2010, 2013) | + 01 HCLĐ hạng 3 : 2010+ 01 BK Thủ tướng: 2005+ 02 CSTĐ cấp Bộ: 2008, 2011+ 06 CSTĐ cơ sở: 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015 |

**……, ngày…….tháng……..năm…..**

**NGƯỜI KHAI**

\* Lưu ý:

- Đối với những cá nhân xét danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân” thì chỉ ghi những đề tài khoa học tính từ thời điểm sau khi đạt danh hiệu “Thầy thuốc ưu tú” đến nay.

- Cách ghi:

+ Chủ nhiệm 01 ĐT cấp Nhà nước (2009)

+ Tham gia 02 ĐT cấp Bộ (2010,2013)

- Đối với những cá nhân xét danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân” thì chỉ ghi những hình thức khen thưởng tính từ thời điểm sau khi đạt danh hiệu “Thầy thuốc ưu tú” đến nay.

- Cách ghi: Khen thưởng ghi trước, danh hiệu thi đua ghi sau. Ghi từ mức cao đến mức thấp.

+ 01 HCLĐ hạng 3 : 2010

+ 01 BK Thủ tướng: 2005

+ 02 CSTĐ cấp Bộ: 2008, 2011

+ 06 CSTĐ cơ sở: 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015